

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 4 năm 2024

Số: 92/KNNTN&MT

ĐỀ ÁN

MỞ NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG

- Mã ngành đào tạo: 7580201
- Trình độ đào tạo: Đại học

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp

1. Giới thiệu tổng quan về cơ sở đào tạo

1.1. Giới thiệu khái quát về Trường Đại học Đồng Tháp

Trường Đại học Đồng Tháp là trường đại học công lập, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, được thành lập ngày 10/01/2003 theo Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đa lĩnh vực, trong đó khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên là nòng cốt; nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ cộng đồng; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Trong quá trình phát triển, Trường đã đạt được nhiều thành tích, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (1985), Huân chương Lao động hạng Nhì (1997), Huân chương Lao động hạng Nhất (2003) và Huân chương Độc lập hạng Ba (2009) cùng nhiều Bằng khen, Cờ thi đua của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trường hiện có 25 đơn vị gồm 06 đơn vị đào tạo, 12 phòng chức năng, 05 trung tâm, 01 trường thực hành sư phạm mầm non và 01 trường thực hành sư phạm phổ thông. Về đội ngũ, tính đến tháng 01/2024, Trường có 541 viên chức và nhân viên. Trình độ đội ngũ viên chức giảng dạy: 13 phó giáo sư, 98 tiến sĩ, 265 thạc sĩ và 16 cử nhân đại học (04 giảng viên trợ giảng và 12 giảng viên trường thực hành sư phạm mầm non), 44 nghiên cứu sinh trong và ngoài nước.

Về đào tạo và bồi dưỡng, hiện nay Trường có 01 chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ: Quản lý giáo dục; 14 chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ: Quản lý giáo dục, Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán, Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học), Ngôn ngữ Việt Nam, Hóa lý thuyết và Hóa Lý, Lịch sử Việt Nam, Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh, Khoa học Môi trường, Quản lý kinh tế, Vật lý lý thuyết và Vật lý Toán, Khoa học máy tính, Lý luận và phương pháp dạy học, Quản trị kinh doanh, Sinh học; 40 ngành đào tạo trình độ đại học, 1 ngành đào tạo trình độ cao đẳng; 11 ngành đào tạo với hình thức đào tạo từ xa. Bên cạnh đó còn có các chương trình bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn - nghiệp vụ, ngoại ngữ và tin học, tổ chức thi và

cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP).

Tính đến tháng 01/2024, Trường đang đào tạo 36 nghiên cứu sinh, 1.053 học viên cao học; 9.720 sinh viên chính quy; 7.900 sinh viên hệ liên thông, vừa làm vừa học và học viên tham gia các chương trình bồi dưỡng tại 50 cơ sở liên kết đào tạo thuộc các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Nam Trung Bộ và Bắc Bộ.

Trường Đại học Đồng Tháp đã đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học chu kỳ 2 (2022-2027) theo giấy chứng nhận số 71-2022/GCN-CSGDĐH do Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 02 tháng 12 năm 2022. Trường có 16 chương trình đào tạo được kiểm định, bao gồm: Sư phạm Toán học, Sư phạm Hoá học, Sư phạm Ngữ Văn, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Chính trị, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ Anh, Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục Thể chất, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Địa lý, Sư phạm Lịch sử, Giáo dục Mầm non, Khoa học máy tính, Việt Nam học.

Trường Đại học Đồng Tháp đang triển khai thực hiện kế hoạch phát triển giai đoạn 2020 - 2025 với mục tiêu và giải pháp đồng bộ nhằm đưa nhà trường tiếp tục phát triển với triết lý “Kiến tạo - Chuyên nghiệp - Hội nhập”, đóng góp tích cực vào chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ của quốc gia, cũng như góp phần phục vụ sự phát triển kinh tế, xã hội khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

1.2. Giới thiệu về Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường

Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường (NNTN&MT) tiền thân là Khoa Tài nguyên và Môi trường được thành lập vào năm 2013, đến năm 2018 được chuyển đổi thành khoa Khoa Kỹ thuật - Công nghệ, năm 2020 được đổi tên thành Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường, đến năm 2024 đổi thành Nông nghiệp, Tài nguyên và môi trường theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐT, ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng Trường về việc cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Đồng Tháp, giai đoạn 2024 - 2025. Khoa với 28 giảng viên cơ hữu, trong đó có 26 giảng viên với 01 PGS.TS, 13 tiến sĩ, 02 NCS, 10 thạc sĩ, nghiên cứu và giảng dạy tại 4 bộ môn: Khoa học môi trường và Quản lý tài nguyên môi trường; Nông học và Công nghệ sinh học; Quản lý đất đai; Nuôi trồng thủy sản. Khoa được Nhà trường giao nhiệm vụ đào tạo 06 chuyên ngành đào tạo trình độ đại học là: Khoa học môi trường, Quản lý tài nguyên môi trường, Quản lý đất đai, Nuôi trồng thủy sản, Nông học và Công nghệ sinh học và 01 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ Khoa học môi trường.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo về số lượng, chất lượng, trình độ chuyên môn, có bản lĩnh chính trị, có kinh nghiệm giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu khoa học, năng lực phục vụ cộng đồng và hợp tác quốc tế. Hàng năm, cán bộ - giảng viên Khoa NNTN&MT đã thực hiện và công bố nhiều công trình khoa học trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế (trong hơn 5 năm qua công bố trên 80 bài báo), thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp Bộ, Tỉnh, chuyển giao công nghệ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh và các địa phương trong và ngoài tỉnh. Quy mô tuyển sinh

của Khoa giai đoạn 2018 - 2023 có nhiều cải thiện và các lớp sinh viên hệ chính quy, liên thông, vừa làm vừa học đào tạo tại Trường và tại các địa phương: Vĩnh Long, TP. Cần Thơ và Tây Ninh thuộc Khoa quản lý vẫn giữ ổn định. Khoa NNTN&MT hiện đang quản lý và sử dụng Phòng Đo đạc bản đồ và Khoa học đất, Phòng thí nghiệm phân tích các chỉ tiêu về Môi trường đất, nước, không khí; Vi sinh; Thủy sản và trại thực nghiệm Nông học - Thủy sản.

2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

2.1. Đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ thị trường lao động

Kỹ thuật xây dựng là một nghề có truyền thống lâu đời và ổn định về lao động, đời sống kinh tế phát triển thì nhu cầu về xây dựng là rất lớn. Công nghiệp hóa, đô thị hóa và sự gia tăng dân số đang gây áp lực rất lớn lên ngành xây dựng và là một trong những hoạt động cần được ưu tiên song song với phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh tốc độ đô thị hóa hiện nay, nhu cầu nguồn nhân lực xây dựng luôn tỷ lệ thuận với sự phát triển của xã hội. Vùng đồng bằng sông Cửu long giai đoạn 2020 – 2030 có nhu cầu nguồn nhân lực 500.000 người/năm. Trong đó, giai đoạn 2025 – 2030, nhu cầu nhân lực cần đào tạo bình quân chiếm 85%. Sự ảnh hưởng của đại dịch COVID kéo theo nhiều khó khăn các ngành nghề, trong đó có ngành kiến trúc, xây dựng. Nhiều công trình bị đình trệ do bị đứt gãy nguồn nhân lực ảnh hưởng trực tiếp đến sự tăng trưởng và phát triển của ngành. Nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng của Việt Nam nói chung, đồng bằng sông Cửu long nói riêng cần một nguồn nhân lực ngành xây dựng rất lớn. Dự báo nhu cầu nhân lực ngành này sẽ tăng thêm khoảng 400.000 – 500.000 người mỗi năm. Số lượng lao động vào năm 2030 có thể đạt đến con số khoảng 12 – 13 triệu người.

Thị trường lao động đang thiếu lao động chất lượng cao có trình độ đại học và giáo dục nghề nghiệp, có kỹ năng thực hành. Trong bối cảnh khoa học công nghệ đang thay đổi nhanh chóng, sự thiếu hụt lao động có chất lượng cao càng trở nên cấp bách. Các chuyên gia dự báo nhóm ngành nghề cần nhiều nhu cầu nhân lực trong tương lai là: (1) Khoa học máy tính, công nghệ thông tin - kỹ thuật phần mềm - an toàn thông tin, truyền thông đa phương tiện; (2) Công nghệ cơ khí - tự động hóa, điện - điện tử, công nghệ dệt - sợi; (3) Kỹ thuật xây dựng, công nghệ sinh học - hóa, công nghệ nông - lâm - ngư; (4) Kiến trúc, xây dựng, môi trường, khoa học vật liệu, thiết kế, mỹ thuật ứng dụng; (5) Kinh tế - thương mại, quản trị kinh doanh, marketing, tài chính; (6) Du lịch và lữ hành, dịch vụ nhà hàng - khách sạn; (7) Khoa học xã hội - luật - quản trị nhân sự và ngôn ngữ; (8) Y, dược, chăm sóc sức khỏe - chăm sóc sắc đẹp; và (9) Sư phạm kỹ thuật, sư phạm giáo dục, tâm lý - xã hội.

2.2. Phù hợp xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và cả nước

Sự ra đời của Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) sẽ mở ra nhiều cơ hội cho lao động Việt Nam với dự báo sẽ tăng trưởng mạnh mẽ trong các lĩnh vực xây dựng, giao thông... Mặc khác, dù chịu ảnh hưởng do suy giảm kinh tế, nhưng tốc độ tăng trưởng bình quân 2006 - 2010 của các doanh nghiệp xây dựng vẫn đạt trên 20%/năm... Do đó, nguồn nhân lực của ngành này luôn có nhu cầu cao, để có cơ hội tìm được công việc.

Cho thấy nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay chưa đáp ứng nhu cầu thị trường. Điều này đặt ra nhiệm vụ cấp thiết là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để tăng sức cạnh tranh trong thời gian tới là hết sức cần thiết. Vì vậy, yếu tố con người là quyết định, nguồn nhân lực đang được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng hơn bất cứ lúc nào trước yêu cầu trình phát triển của đất nước.

2.3. Phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Đồng Tháp

Với mục tiêu chiến lược phân đầu trở thành trường đại học chất lượng cao của Việt Nam theo định hướng ứng dụng vào năm 2030 và trường đại học chất lượng cao của khu vực Đông Nam Á theo định hướng nghiên cứu vào năm 2045. Trường đang tích cực xây dựng và phát triển các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng nhằm tạo môi trường làm việc mở, quốc tế, có giá trị văn hóa - lịch sử gắn với cộng đồng địa phương, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, kết nối với sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp, cộng đồng trong và ngoài nước nhằm thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, mục tiêu chiến lược của Trường. Trường Đại học Đồng Tháp đã xác định chiến lược đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, đa dạng hình thức và trình độ đáp ứng nhu cầu của người học và thị trường lao động.

Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường với nhiệm vụ chính là đào tạo kỹ sư nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, khoa học môi trường và quản lý đất đai. Cùng với đội ngũ các nhà khoa học nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên và môi trường; đặc biệt giảng viên Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường kết hợp giảng viên chuyên ngành phù hợp, giảng viên thỉnh giảng sẽ tổ chức tốt quá trình đào tạo nguồn nhân lực về xây dựng, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực của tỉnh Đồng Tháp và vùng Đồng bằng Sông Cửu Long nói chung.

3.3. Lý do mở ngành đào tạo

Qua kết quả khảo sát các nhà tuyển dụng đều đang rất cần nhân lực được đào tạo trong lĩnh vực ngành kỹ thuật xây dựng. Kết quả đã cho thấy 100% nhà tuyển dụng được khảo sát đều cho biết việc đào tạo ngành kỹ thuật xây dựng là cần thiết (23,29%), rất cần thiết (71,23%) và đủ số lượng nhân viên tuyển dụng chiếm (5,48%).

Về sự cần thiết đào tạo ngành kỹ thuật xây dựng ở Trường Đại học Đồng Tháp, có 94,52 % đánh giá ở mức cần thiết rất cao.

Bảng 1: Kết quả khảo sát nhu cầu tuyển dụng nhân lực ngành kỹ thuật xây dựng (11/2023)

STT	Đối tượng khảo sát	Nhà tuyển dụng/ Nhà quản lý có nhu cầu hiện tại			Nhu cầu nguồn nhân lực bổ sung hàng năm	
		1-10 người	≥ 10 người	≥ 50 người	Số lượt trả lời	Số lượng bổ sung (người)

2	Công ty cổ phần, TNHH,...	19	3	2	32	191
3	Sở, Ban QLDA, phòng thuộc khối QL nhà nước	18	5	1	40	239
4	Trường học cao đẳng, đại học	4	4	2	11	189
	Tổng số	41	12	5	83	619

Chính vì vậy, Khoa NN,TN&MT là nơi có điều kiện thuận lợi đào tạo, nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực xây dựng. Khoa hiện đang có nhiều liên kết giảng dạy và nghiên cứu với các Khoa, Viện khác liên quan gần đến lĩnh vực ngành Kỹ thuật xây dựng. Với kết quả phân tích khảo sát về nhu cầu thực tế cùng với đội ngũ viên chức, cơ sở vật chất không ngừng nâng cao chất lượng cho thấy tính khả thi, đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực xây dựng.

Việc mở ngành Kỹ thuật xây dựng sẽ góp phần giải quyết nhu cầu nhân lực về lĩnh vực quản lý, công nghệ, kỹ thuật xây dựng của tỉnh Đồng Tháp và khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Bên cạnh đó việc mở ngành phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và định hướng phát triển của Trường. Trong quá trình đào tạo sẽ phát huy và tạo cơ hội phát triển cho đội ngũ giảng viên có học vị tiến sĩ, thạc sĩ của Khoa và của Trường.

3. Về năng lực của cơ sở đào tạo

Khoa NN,TN&MT trước đây là Khoa Kỹ thuật - Công nghệ được chính thức thành lập theo Nghị quyết số 11/NQ-ĐT, ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng Trường về cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Đồng Tháp, giai đoạn 2020 - 2023. Hiện tại, Khoa đang quản lý 06 chuyên ngành đào tạo trình độ đại học là: Khoa học môi trường, Quản lý tài nguyên môi trường, Quản lý đất đai, Nuôi trồng thủy sản, Nông học, Công nghệ sinh học và 01 ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ Khoa học môi trường.

3.1. Đội ngũ giảng viên

Khoa NNTN&MT gồm có 04 Bộ môn với tổng cộng 28 viên chức, giảng viên cơ hữu: Khoa học Môi trường và Quản lý tài nguyên môi trường có 05 cán bộ, giảng viên, trong đó có 01 phó giáo sư, 03 tiến sĩ và 01 thạc sĩ; Bộ môn Quản lý đất đai có 06 giảng viên, trong đó có 02 Tiến sĩ, 2 NCS và 02 Thạc sĩ; Bộ môn Nuôi trồng thủy sản có 07 giảng viên, trong đó có 03 tiến sĩ, có 04 thạc sĩ; Bộ môn Nông học và Công nghệ sinh học có 08 giảng viên, trong đó có 05 Tiến sĩ và 03 thạc sĩ.



Hình 1. Sơ đồ tổ chức Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường

Đội ngũ cán bộ chủ chốt khoa NNTN&MT như lãnh đạo Khoa, Chi bộ Khoa, các hội, tổ, bộ môn và liên chi đoàn của Khoa được thể hiện ở *Bảng 2*.

Bảng 2. *Đội ngũ cán bộ chủ chốt khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường*

TT	Bộ phận	Họ và tên	Chức vụ
1	Lãnh đạo Khoa	TS. Phạm Quốc Nguyên	Trưởng khoa
		ThS. Phạm Thế Hùng	Phó Trưởng khoa
2	Chi Ủy Chi Bộ Khoa	Đ/c Phạm Thế Hùng	Bí thư Chi bộ
		Đ/c Nguyễn Hữu Tân	Phó Bí thư Chi bộ
		Đ/c Phạm Quốc Nguyên	Chi Ủy viên
		Đ/c Hà Huỳnh Hồng Vũ	Chi Ủy viên
		Đ/c Ngô Thạch Thảo Ly	Chi Ủy viên
3	Hội đồng Khoa	TS. Nguyễn Thị Hải Lý	Chủ tịch Hội đồng
4	Tổ Công đoàn Khoa	TS. Ngô Thạch Thảo Ly	Tổ trưởng TCĐBP
5	Liên Chi đoàn Khoa	ThS. Phan Văn Tuấn	Bí thư LCĐ Khoa
6	Bộ môn Khoa học Môi trường và Quản lý tài nguyên môi trường	TS. Lê Diễm Kiều	Trưởng bộ môn
7	Bộ môn Quản lý đất đai	TS. Nguyễn Thị Phương	Trưởng bộ môn
8	Bộ môn Nuôi trồng thủy sản	ThS. Nguyễn Hữu Tân	Phó Trưởng bộ môn
9	Bộ môn Nông học và Công nghệ sinh học	TS. Hà Huỳnh Hồng Vũ	Trưởng bộ môn

3.2. Cơ sở vật chất, công nghệ học liệu

Ngoài cơ sở vật chất chung như thống kê (*Mẫu 6 và 8 phụ lục kèm theo Đề án*), sinh viên ngành kỹ thuật xây dựng còn được học tập, nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp tại phòng thực hành thí nghiệm thuộc Trung tâm thực hành thí nghiệm của trường

Đại học Đồng Tháp và thực tập ở các công ty nhà máy với nhiều trang thiết bị hiện đại; Khu thực nghiệm Nông nghiệp - Thủy sản của Khoa NNTN&MT. Ngoài ra, sinh viên ngành kỹ thuật xây dựng còn có thể sử dụng Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng với nhiều giáo trình, sách tham khảo và chuyên khảo để học tập và nghiên cứu.

Bên cạnh đó, để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho giảng viên, cán bộ khoa học và sinh viên ngành kỹ thuật xây dựng, Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình trang bị cơ sở vật chất như sau:

Bảng 3. Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

TT	Danh mục CSVC	Số lượng	Lộ trình	Đơn vị thực hiện
1	Khu thực nghiệm của Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường	01	2024	Khu vực thực nghiệm
2	Bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế về sách, tạp chí khoa học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường	Theo Đề cương chi tiết học phần	2024	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng; Khoa NNTN&MT
3	Giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo	Mua sắm thường xuyên	Thường xuyên	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng; Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường
4	Tạp chí chuyên ngành	Mua sắm thường xuyên	Thường xuyên	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng; Khoa NNTN&MT
5	Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định xây dựng	01	2024	Công ty cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng Đồng Tháp

3.3. Chương trình đào tạo

Hiện tại, Khoa đang quản lý 06 chuyên ngành đào tạo trình độ đại học là: Khoa học môi trường, Quản lý tài nguyên môi trường, Quản lý tài nguyên môi trường, Quản lý đất đai, Nuôi trồng thủy sản, Nông học và Công nghệ sinh học; và 01 chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ là Khoa học môi trường.

3.4. Nghiên cứu khoa học

Hàng năm, cán bộ - giảng viên Khoa NNTN&MT đã thực hiện và công bố nhiều công trình khoa học trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp Bộ, Tỉnh, chuyển giao công nghệ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh và các địa phương trong và ngoài tỉnh. Khoa cũng khuyến khích sinh viên tham gia vào các hoạt động NCKH cùng với giảng viên thông qua các đề tài đăng kí và Hội thảo NCKH sinh viên của Khoa hàng năm. Điều này giúp cho sinh viên trưởng thành hơn về cách NCKH, tư duy phản biện, việc tìm kiếm tài liệu được thực hiện khoa học, các kỹ năng làm việc nhóm, lĩnh hội các phương pháp nghiên cứu được tốt hơn.

3.5. Hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế

Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường luôn chú trọng việc tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh nhằm tăng cường ký kết các dự án nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học thực tiễn cho giảng viên, sinh viên và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế. Đối với hợp tác quốc tế, các ngành của Khoa đều có thể tiếp nhận sinh viên quốc tế đến học. Trong năm học 2023-2024, có 3 sinh viên Lào theo học ngành Nông học của Khoa sau khi hoàn tất khóa học tiếng Việt tại trường.

4. Về mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở

- Tên ngành: Kỹ thuật xây dựng, mã số: 7580201
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4,5 năm
- Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong 5 năm đầu: 50 sinh viên.
- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh có bằng tốt nghiệp THPT hoặc bằng tốt nghiệp tương đương (theo Quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT).
- Thời gian mở ngành đào tạo: 03/2024.

Mục tiêu đào tạo: Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ đại học tại Trường Đại học Đồng Tháp được đào tạo theo định hướng ứng dụng và đào tạo kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có sức khỏe; có kiến thức chuyên môn toàn diện, có kỹ năng nghề nghiệp tiếp cận với thực tiễn và ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng nhu cầu lao động trình độ kỹ thuật cao trong mọi giai đoạn phát triển đất nước và hội nhập quốc tế; Bên cạnh đó, được đào tạo trình độ ngoại ngữ tốt, có kiến thức chuyên môn giải quyết được các vấn đề khoa học công nghệ xây dựng dân dụng và công nghiệp do thực tiễn đặt ra; Có khả năng nắm bắt những tiến bộ khoa học hiện đại của thế giới, áp dụng vào các điều kiện thực tế của đất nước, góp phần phát triển khoa học công nghệ xây dựng của Đất nước.

Bảng 4. Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng, trình độ đại học

Các khối kiến thức	Số tín chỉ			Tỷ lệ chiếm (%)
	BB	Tự chọn	tổng số	
Kiến thức giáo dục đại cương	13	1	14	9,27
Khối kiến thức cơ sở nhóm ngành	9	2	11	7,28
Khối kiến thức cơ sở ngành	37	4	41	27,15
Khối kiến thức chuyên ngành	48	8	56	37,09
Kiến thức bổ trợ	05		5	3,32
Thực hành, thực tập nghề nghiệp	14		14	9,27
Khóa luận tốt nghiệp	10		10	6,62
Tổng cộng	136	15	151	100

Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giảm số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu, thảo luận, thực hành, thực tế, đồ án tốt nghiệp, tổ chức hoạt động nhóm, gắn đào tạo với thực tiễn để người học tự chủ, từ đó giúp sinh viên tốt nghiệp có năng lực làm việc, tham gia năng lực thiết kế, quy trình phân tích và thực hành. Chương trình cũng được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học ở bậc đại học.

Để xây dựng chương trình này, Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học có uy tín về Kỹ thuật xây dựng trong nước như Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học xây dựng Miền Tây, Trường Đại học Kiến Trúc TP. HCM, Trường Đại học Công nghệ Cần thơ và Trường Đại học Nanyang (Singapore).

- Chất lượng đào tạo, hiệu quả và tác động xã hội: Là một trong những ngành nghề trọng điểm được quy hoạch và định hướng theo cấp độ quốc tế, kỹ thuật xây dựng không chỉ trở thành ngành thu hút người học nhiều nhất, mà còn mở ra triển vọng nghề nghiệp rất lớn cho sinh viên. Đặc biệt là trong giai đoạn đất nước phát triển hiện nay, chính điều đó nguồn nhân lực cung cấp cho thị trường lao động về kỹ thuật xây dựng còn rất thiếu và chưa đáp ứng được yêu cầu về năng lực và kiến thức. Cơ hội và tiềm năng cho ngành kỹ thuật xây dựng đang rất lớn và dự báo phát triển mạnh. Nhân lực ngành kỹ thuật xây dựng cũng có thể tạo ra cơ hội cho chính mình bằng cách tự khởi nghiệp, tự phát triển các sản phẩm ứng dụng và kêu gọi nguồn vốn đầu tư.

Với cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật phát triển ồ ạt, ngành kỹ thuật xây dựng đang được đầu tư phát triển mạnh mẽ và đã mang lại hiệu quả trên mọi lĩnh vực. Vì vậy, thị trường việc làm cho nhóm ngành này sẽ liên tục phát triển trong nhiều năm tới.

5. Về giải pháp và lộ trình thực hiện

Báo cáo thuyết minh các giải pháp và lộ trình về:

- Công tác xây dựng đề án mở ngành đào tạo;
- Công tác xây dựng chương trình đào tạo;
- Giải pháp, kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu, kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ, kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo.

Chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình đào tạo ngành kỹ thuật xây dựng là các giảng viên cơ hữu trong đó có: 01 tiến sĩ chuyên môn, 01 thạc sĩ và 04 tiến sĩ chuyên ngành gần (Bảng 4).

Bảng 5: Tổ chức nhân sự thực hiện chương trình đào tạo ngành kỹ thuật xây dựng

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ chuyên ngành
1	Nguyễn Quang Dũng, 1978	TS, Việt Nam, 2015	Xây dựng Công trình đặc biệt
2	Ngô Thạch Thảo Ly, 1986	TS, Việt Nam, 2023	Quản lý đất đai
3	Phùng Thái Dương, 1983	TS, Liên bang Nga	Khoáng vật và thổ chất học
4	Nguyễn Quốc Thái, 1983	TS, Việt Nam, 2021	Vật lý kỹ thuật
5	Phạm Quốc Nguyên, 1978	TS, Việt Nam, 2018	Môi trường đất và nước

Tiến sĩ Nguyễn Quang Dũng là giảng viên cơ hữu, tốt nghiệp tiến sĩ ngành xây dựng công trình đặc biệt chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng. Giảng viên cơ hữu của Khoa NNTN&MT và các khoa khác của Trường tham gia giảng dạy khối lượng chương trình đào tạo trong Kế hoạch giảng dạy dự kiến (Mẫu 2).

Bên cạnh đó, để từng bước nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học ngành kỹ thuật xây dựng, Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình như sau:

Bảng 6. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

STT	Họ và tên	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Lộ trình cử đi đào tạo tiến sĩ
-----	-----------	------------------------------	--------------------------------

1	Bùi Minh Triết	Kỹ thuật môi trường	2025
2	Phạm Thế Hùng	Nông nghiệp hữu cơ	2025
3	La Văn Hùng Minh	Quản lý đất đai	2025
4	Nguyễn Hữu Long	Kỹ thuật trắc địa, bản đồ	2023
5	Nguyễn Hồ	Sinh thái cảnh quan	2023

Ngoài cơ sở vật chất chung như thống kê (Mẫu 6 và 8 phụ lục kèm theo Đề án), sinh viên ngành kỹ thuật xây dựng còn được học tập, nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp tại phòng thực hành thí nghiệm của khoa và nhà trường thuộc trung tâm thực hành thí nghiệm của trường Đại học Đồng Tháp và thực tập ở các công ty nhà máy với nhiều trang thiết bị hiện đại. Ngoài ra, sinh viên ngành kỹ thuật xây dựng còn có thể sử dụng Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng với nhiều giáo trình, sách tham khảo và chuyên khảo để học tập và nghiên cứu (Mẫu 7 phụ lục kèm theo Đề án).

Bên cạnh đó, để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho giảng viên, cán bộ khoa học và sinh viên ngành kỹ thuật xây dựng, Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình trang bị cơ sở vật chất như sau:

Bảng 7. Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

TT	Danh mục Cơ sở vật chất	Số lượng	Lộ trình	Đơn vị thực hiện
1	Xây dựng mới 1 phòng thí nghiệm dạy học ngành kỹ thuật xây dựng	01	2024	Phòng Thiết bị và Xây dựng cơ bản
2	Bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế về sách, tạp chí khoa học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường	Theo Đề cương chi tiết học phần	2024	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng; Khoa NNTN&MT
3	Giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo	Mua sắm thường xuyên	Thường xuyên	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng; Khoa NNTN&MT
4	Tạp chí chuyên ngành	Mua sắm thường xuyên	Thường xuyên	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng; Khoa NNTN&MT

TT	Danh mục Cơ sở vật chất	Số lượng	Lộ trình	Đơn vị thực hiện
5	Trang thiết bị vật tư thực hành thí nghiệm	Mua sắm thường xuyên	Thường xuyên	Trung tâm thực hành thí nghiệm; Khoa NNTN&MT
6	Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định xây dựng	01	2024	Công ty cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng Đồng Tháp

6. Hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học

Trường đại học Đồng Tháp nói chung, Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường nói riêng đã mở rộng các mối quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các chương trình đào tạo cho cán bộ, sinh viên, học sinh được thực hiện tại nước ngoài ngày càng tăng và có hiệu quả hơn. Song song với công tác đào tạo, Nhà trường cũng đã liên kết với các đối tác nước ngoài tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị mang tính quốc tế và các chương trình hợp tác trao đổi trên nhiều lĩnh vực.

Trường đại học Đồng Tháp có nhiều hoạt động tham gia vào mạng lưới thực tập quốc tế SEA-Teacher (SEAMEO) và ký kết thêm 08 bản ghi nhớ hợp tác trong năm 2021 với các trường Đại học tại Đài Loan, Indonesia, Hàn Quốc và các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, nâng tổng số văn bản thỏa thuận hợp tác với nước ngoài còn hiệu lực tính đến hết năm 2022 là 126 văn bản, qua đó mở ra nhiều triển vọng và cơ hội hợp tác đào tạo, nhất là theo tiêu chuẩn quốc tế.

Thời gian qua, sinh viên các nước Lào, Campuchia cũng tham gia theo học một số ngành của nhà trường. Trong thời gian vừa qua, một số trường đại học ở Đài Loan cũng đã sang làm việc với Trường về việc hợp tác, liên kết đào tạo theo hình thức du học bán phần. Hơn nữa, Trường đại học Đồng Tháp thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ và chia sẻ về phương pháp dạy, các chương trình học bổng cho sinh viên và giảng viên từ nhiều tổ chức như Tổng lãnh sự quán Hoa kỳ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Anh Việt Nam, Trường đại học Busan,..

Khoa NNTN&MT luôn chú trọng việc tăng cường hợp tác với các Sở Nông nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị nghiên cứu khoa học trong và ngoài tỉnh nhằm tăng cường ký kết các dự án nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học thực tiễn cho giảng viên, sinh viên và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế. Đặc biệt là trong năm học 2023-2024, có 3 sinh viên Lào theo học ngành Nông học của Khoa sau khi hoàn tất khóa học tiếng Việt tại trường Đại học Đồng Tháp.

Trong 5 năm qua, Trường đã có 4 đề tài KH&CN của Quỹ Nafosted (Bộ Khoa học và Công nghệ); 24 đề tài KH&CN cấp Bộ, cấp Tỉnh; 294 đề tài KH &CN cấp cơ sở, 323 bài báo thuộc danh mục ISI/ Scopus và 1.607 bài báo trong nước và quốc tế khác. Bên cạnh đó GV, SV của Nhà trường còn đạt được nhiều thành tích trong các hoạt động NCKH, các thành

tích của GV Nhà trường đã đạt được là 01 giải Nhì, 03 giải Ba và 01 giải Khuyến khích Giải thưởng KH&CN cấp Bộ dành cho Giảng viên trẻ, 01 giải Nhất và 04 giải Khuyến khích Giải thưởng Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đồng Tháp; 01 Bằng độc quyền giải pháp hữu ích của Cục Sở hữu trí tuệ Bộ Khoa học và Công nghệ và 01 Giấy chứng nhận quyền tác giả của Cục bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngoài ra, còn có 04 bài báo của GV đạt Giải thưởng Công trình Toán học của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010-2020. Về thành tích sinh viên Nhà trường đã đạt được gồm: 04 giải Nhì, 03 giải Ba và 03 giải Khuyến khích Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ; 02 giải Khuyến khích Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học Eureka của Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh. Từ tháng 12 năm 2012 đến nay, Tạp chí đã xuất bản được 55 số với 946 bài báo. Đến nay, Tạp chí đã được Hội đồng Giáo sư Nhà nước chấp nhận đưa vào danh mục tạp chí được tính điểm công trình khoa học ở hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành gồm: Ngành Giáo dục học: 0,5 điểm; Liên ngành Hóa học - Kỹ thuật xây dựng: 0,25 điểm; Ngành Toán học: 0,5 điểm; Ngành Vật lý: 0,5 điểm. Hiện nay, Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp đã tiến hành đăng ký cấp mã định danh tài liệu số (DOI-Digital Object Identifier) của Hệ thống Crossref cho các bài báo được xuất bản với mã số định danh: <https://doi.org/10.52714/dthu>.

7. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

Trường Đại học Đồng Tháp giao Khoa NNTN&MT làm đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức đào tạo ngành kỹ thuật xây dựng, các khoa, phòng, ban, trung tâm tham gia đào tạo, hỗ trợ đào tạo theo phân cấp quản lý của Nhà trường. Cơ cấu tổ chức của Khoa NNTN&MT gồm Hội đồng khoa và 04 Bộ môn (Khoa học môi trường và Quản lý tài nguyên môi trường, Quản lý đất đai, Nuôi trồng thủy sản và Nông học và Công nghệ sinh học). Cơ cấu nhân sự Khoa NNTN&MT gồm 28 viên chức: TS. Phạm Quốc Nguyên (Trưởng khoa), ThS Phạm Thế Hùng (Phó trưởng khoa), 04 trưởng bộ môn (TS. Lê Diễm Kiều, TS. Nguyễn Thị Phương, TS. Hà Huỳnh Hồng Vũ, ThS. Nguyễn Hữu Tân) và 22 viên chức, cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp viên chức và theo ngạch viên chức trong đơn vị. Như vậy, có thể khẳng định tổ chức bộ máy quản lý Khoa NNTN&MT đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định trong Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để mở ngành đào tạo Kỹ thuật Xây dựng.

8. Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro

Khi xây dựng đề án mở ngành kỹ thuật xây dựng, Trường Đại học Đồng Tháp xác định các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức trong mở ngành đào tạo kỹ thuật xây dựng như sau: (i) điểm mạnh là có đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ chuyên môn cao, năng động, tích cực, có trách nhiệm, có khả năng làm việc với cường độ cao, giảng viên có tâm huyết; có cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ cho đổi mới phương pháp giảng dạy; có khả năng linh hoạt trong đổi mới chương trình đào tạo; (ii) điểm yếu là thiếu kinh nghiệm; (iii) cơ hội là nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực ngành kỹ thuật xây dựng rất cao; (iv) thách thức là mức độ cạnh tranh cao giữa các trường đào tạo ngành kỹ thuật xây dựng trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long; nhu cầu về chất lượng nhân lực ngày càng cao, điều này đòi hỏi ngành kỹ thuật xây dựng phải không ngừng cải tiến về chất lượng; mong đợi của người học

và nhà sử dụng lao động. Để phát huy điểm mạnh, tận dụng cơ hội cũng như khắc phục điểm yếu, giải quyết các thách thức, Nhà trường xác định các phương án, giải pháp như sau:

8.1. Tập trung quản lý đầu vào, quá trình đào tạo và kết quả đầu ra (Mô hình CIPO)

❖ Quản lý đầu vào

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng cho đào tạo, như: đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc đào tạo một cách có cơ sở khoa học và thực tiễn. Từ đó, nhằm đáp ứng tốt nhu cầu xã hội về số lượng cũng như chất lượng đào tạo. Việc làm này giúp giải quyết được bài toán giữa nhu cầu xã hội và khả năng đào tạo của Nhà trường. Để đào tạo ngành học đáp ứng được nhu cầu xã hội, Nhà trường xác định mục tiêu đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng bao gồm kiến thức, kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm đảm bảo chuẩn trình độ đào tạo đại học; các khối kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành và thực hành - thực tế ngành Kỹ thuật xây dựng được thể hiện bằng các đề cương môn học hoặc các chuyên đề đào tạo với thời lượng tương ứng; quá trình tự thực hiện và đánh giá kết quả trong khóa đào tạo.

Bên cạnh đó Nhà trường có kế hoạch rà soát đội ngũ nhân sự, có kế hoạch đào tạo, phát triển đội ngũ ngành Kỹ thuật xây dựng kịp thời; Chú trọng công tác tuyển sinh, chất lượng sinh viên đầu vào; Xây dựng chương trình đào tạo (tham khảo, đối sánh với các trường đại học uy tín trong nước và quốc tế có đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng; Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài liệu, giáo trình, bài giảng đảm bảo cho sinh viên học tập, nghiên cứu thuận lợi nhất.

❖ Quản lý quá trình đào tạo

Quản lý quá trình dạy và học là một quá trình kết hợp đan xen liên tục, mềm dẻo, linh hoạt giữa việc dạy và học cần được hoàn thành trọn vẹn từ khâu chuẩn bị ban đầu cho đến khi có kết quả cuối cùng. Thấy được những rủi ro trong quá trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng, Nhà trường đã dự báo yếu tố có liên quan; phân tích hiện trạng; xác định mục tiêu; xây dựng hệ thống các giải pháp thực hiện kế hoạch đào tạo, nội dung đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng, đồng thời chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đào tạo.

Tổ chức, phối hợp với các đơn vị sử dụng nhân lực ngành Kỹ thuật xây dựng để sinh viên được trải nghiệm, rèn nghề. Phối hợp với các trường có đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng trong vùng, trong cả nước để trao đổi kinh nghiệm trong học tập, giảng dạy về Kỹ thuật xây dựng.

❖ Quản lý các yếu tố đầu ra

Kết quả đầu ra có sự gắn kết với kết quả đầu vào và quá trình đào tạo. Nếu kết quả đầu vào và quá trình đào tạo có chất lượng sẽ cho kết quả đầu ra có chất lượng. Tuy vậy, để đánh giá đúng kết quả đầu ra cần có nhiều thông tin từ người học, từ đơn vị sử dụng lao động. Chính vì vậy, xác định được tầm quan trọng của kết quả đầu ra của sinh viên ngành Kỹ thuật xây dựng, Nhà trường đã có kế hoạch, dự báo để đánh giá đúng chất lượng đầu ra bảo đảm sự hài lòng của người học, hài lòng của đơn vị sử dụng lao động và xã hội.

8.2. Quản lý những rủi ro khi mở ngành kỹ thuật xây dựng

Quá trình quản lý rủi ro là một phần không tách rời của quản lý, có nhiều rủi ro khi mở ngành kỹ thuật xây dựng. Nhận thấy những rủi ro này, Nhà trường đã thực hiện các bước nhằm xây dựng kế hoạch khắc phục những nguy cơ trong khi mở ngành Quản lý tài nguyên và môi trường như sau: (i) rủi ro đến chất lượng nguồn nhân lực; (ii) rủi ro tác động đến chất lượng đào tạo; (iii) rủi ro tác động đến tỉ lệ giảng viên chuyển công tác; (iv) rủi ro trong chất lượng tuyển sinh; (v) rủi ro chất lượng đầu ra; (vi) rủi ro trong cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo, không giữ được mã ngành đào tạo.

Để khắc phục các rủi ro như dự báo. Nhà trường đã tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp sau:

Một là, rà soát đội ngũ nguồn nhân lực đào tạo ngành kỹ thuật xây dựng và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng;

Hai là, thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực ngành kỹ thuật xây dựng vùng Đồng bằng sông Cửu Long; chính sách của Nhà nước phát triển nguồn nhân lực ngành kỹ thuật xây dựng ở các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

Ba là, đánh giá về tình hình kinh tế, xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

Bốn là, tìm hiểu các cơ sở đào tạo ngành kỹ thuật xây dựng để phân tích tính cạnh tranh khi mở ngành;

Năm là, trao đổi thông tin và tham vấn các chuyên gia về những rủi ro, nguyên nhân rủi ro, hậu quả xảy ra; Biện pháp kiểm soát rủi ro; thúc đẩy việc trao đổi thông tin một cách trung thực, dễ hiểu, chính xác, có tính đến khía cạnh bảo mật;

Sáu là, tập trung lãnh đạo, quản lý đào tạo ngành kỹ thuật xây dựng từ kết quả đầu vào, quá trình và đầu ra. Đồng thời thường xuyên đánh giá tình hình bối cảnh để đào tạo nhân lực, phát triển chương trình đào tạo ngành kỹ thuật xây dựng được cập nhật mới, đáp ứng sự hài lòng của người học, mong đợi của đơn vị sử dụng lao động và mong đợi của xã hội.

10. Đề xuất và kiến nghị

Xuất phát từ thực tế nhu cầu của xã hội và phù hợp với năng lực đào tạo của Trường Đại học Đồng Tháp, Khoa NNTN&MT đảm bảo công tác tuyển sinh và công tác đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng sẽ mang lại hiệu quả.

Trường khoa kính đề nghị Hiệu trưởng xem xét về đề xuất chủ trương mở ngành Kỹ thuật xây dựng, trình độ đại học, mã số 7580201 theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng Đào tạo;
- Lưu: VT.

TRƯỜNG KHOA

Phạm Quốc Nguyên